

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 07/2020/HSST
Ngày: 17 – 4 – 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Lương Phước Đại

- ***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Trần Đại Thắng

2. Ông Nguyễn Văn Trương

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Ông Dương Hoài Ân – Thẩm tra viên
Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông
Phan Phát Tấn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Toà án nhân dân huyện Châu Thành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2020/HSST ngày 09 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2020/QĐ-HS ngày 06 tháng 4 năm 2020.

- ***Đối với các bị cáo:***

1. ***Bị cáo Nguyễn Minh Q***, sinh năm: 1994; tại huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Ấp L, xã Đô, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1962 và bà Đặng Mỹ C, sinh năm 1973; Vợ Trần Thị T, sinh năm 1994; bị cáo có 01 con sinh năm 2013; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 23/5/2019, đến ngày 26/5/2019 khởi tố chuyển tạm giam từ ngày 24/12/2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang; Bị cáo có mặt tại tòa.

2. ***Bị cáo Nguyễn Phước N***, sinh năm: 1989; tại huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Ấp P, xã Đông P, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân

tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1976; Vợ Nguyễn Thị Bích T1, sinh năm 1984; bị cáo có 01 con sinh năm 2014; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/10/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang; Bị cáo có mặt tại tòa.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Thanh N1, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Nơi cư trú: Ấp L, xã Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

2. Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp L, xã T, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

3. Phùng Quang T2, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Tân An, thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

4. Nguyễn Linh V, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp P, xã Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

5. Huỳnh Văn T3, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, thị trấn C, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

6. Huỳnh Minh K, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, thị trấn C, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

7. Lê Thị Kim M, sinh năm 1987 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp Cầu X, xã Tân B, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

- *Người làm chứng:*

1. Trần Thị T4, sinh năm 1994 (có mặt)

Nơi cư trú: Số 272C/7, khu vực 6, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

2. Nguyễn Thị Hồng C, sinh năm 1964 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp L, xã Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 23/5/2019, Nguyễn Phước Nh điện thoại hỏi Nguyễn Minh Q có mua ma túy (ma túy đá) để N bán cho Q, Q đồng ý mua và kêu N mang ma túy qua nhà Q để bán cho Q, sau khi điện thoại cho Q xong, N điện thoại cho Nguyễn Linh V rủ V cùng đi đến nhà Q. Đến hơn 16 giờ cùng ngày Nguyễn Linh V điều khiển xe chở Nhiều đi đến nhà Q, Nhiều đưa cho Q 01 bịch ma túy đã cân trước,

có trọng lượng hơn 0,8 gam, sau khi thỏa thuận với N, Q đồng ý mua bạch ma túy với giá 700.000 đồng. Bán ma túy xong, Nhiều và V đi ra về. Sau khi mua bạch ma túy của N, Q phân chia ra thành 04 bạch ma túy gồm 02 bạch ma túy bán giá 300.000 đồng/bịch và 02 bạch ma túy bán giá 200.000 đồng/bịch. Sau khi phân chia ma túy xong, đến khoảng 19 giờ cùng ngày Q bán cho Nguyễn Thanh N 01 bạch ma túy với số tiền 300.000 đồng; bán ma túy cho Nguyễn Minh Đ số tiền 500.000 đồng và bán cho Phùng Quang T2 số tiền 99.000 đồng thì bị bắt quả tang.

Tại Cáo trạng số 04/CT-VKS-HCT, ngày 09/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang đã quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Minh Q, về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại Điểm b,c,i Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Phước N về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Minh Q và Nguyễn Phước N. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Q từ 09 đến 10 năm tù giam. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Phước Nh từ 02 đến 03 năm tù giam. Ngoài ra còn đề xuất xử lý vật chứng và án phí của vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và pháp luật có liên quan.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Minh Q và bị cáo Nguyễn Phước N đã thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã quy kết. Lời thừa nhận của các bị cáo là thống nhất nhau như các lời khai trong quá trình điều tra, truy tố. Phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và vật chứng đã thu giữ được, đồng thời phù hợp với kết luận giám định về chất ma túy, định lượng ma túy và các chứng cứ khác đã thu thập được. Từ đó cho thấy cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ. Bị cáo Nguyễn Phước N thừa nhận có rủ V đến nhà của bị cáo Quân để bán ma túy vào lúc 15 giờ ngày 23/5/2019 nhưng không nói với V việc đi bán ma túy và Vương

cũng không biết việc bị cáo bán ma túy cho bị cáo Q. Bị cáo N bán với giá 700.000 đồng loại ma túy đá cho Q, đã nhận đủ tiền của bị cáo Q. Số ma túy của bị cáo N bán cho bị cáo Q khi mua của bị cáo N khoảng 0,8 gam. Bị cáo Q khai tại toà khi mua của bị cáo N có bỏ lên cân là 0,8 gam, bị cáo Q đã phân nhỏ ra để bán cho các đối tượng khác, bị cáo đã bán lại cho một người với một phần, còn lại 02 phần bị cáo chưa bán được thì bị bắt quả tang. Khi cơ quan điều tra lập biên bản niêm phong số ma túy của Q thì niêm phong hết, trong đó có ma túy mua được của bị cáo Nhiều, số còn lại mua của đối tượng khác. Khi giám định, cơ quan giám định đã kết luận “Mẫu tinh thể trong suốt chứa trong 05 (Năm) bịch nylon được niêm phong gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng là 13,05998gam, loại Methamphetamine”. Như vậy có căn cứ cho rằng lời khai của bị cáo N có bán cho bị cáo Q là sự thật. Do khi bị cáo Q mua của bị cáo N đã chia nhỏ ra và bán 01 phần, còn lại 02 phần nên quá trình điều tra không giám định riêng khối lượng ma túy này để xem xét việc mua bán ma túy của bị cáo N có cấu thành định khung hình phạt hay không. Tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự không quy định về khối lượng ma túy, còn khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự thì mua bán từ 5 gam trở lên có mức hình phạt từ 07 đến 15 năm tù. Do đó để đảm bảo nguyên tắc có lợi cho bị cáo. Cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát đã khởi tố và truy tố bị cáo N theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, phù hợp với chính sách hình sự của nước ta. Hành vi của bị cáo N là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi vi phạm đó đã cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Đối với bị cáo Q ngoài việc mua ma túy của bị cáo N để bán lại thì bị cáo còn mua của những người khác cũng nhằm mục đích bán lại cho các con nghiện sử dụng, số lượng ma túy có tổng khối lượng 13,05998 gam, loại Methamphetamine, đồng thời khi mua được của nhiều người bị cáo đã bán lại cho nhiều người khác. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội đã cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[4] Ma túy là chất gây nghiện, chất hướng thần rất nguy hiểm cho người sử dụng. Người sử dụng ma túy sẽ dẫn đến nghiện mà không từ bỏ được, ảnh hưởng lớn đến sức khỏe, gây ảo giác và các vấn đề khác nguy hiểm về tính mạng cho người sử dụng. Là nguyên nhân gây đổ vỡ hạnh phúc gia đình, mất mát về tài sản dẫn đến một số loại tội phạm khác như trộm, cướp, cướp giật, giết người... Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo dẫn đến một số đối tượng ngày càng đi sâu vào con đường nghiện ma túy rất nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo đều biết và nhận thức rõ

việc mua bán trái phép chất ma túy là pháp luật nghiêm cấm, là nguy hiểm nhưng chỉ vì lợi ích vật chất mà các bị cáo bất chấp tất cả rồi lao vào con đường phạm tội, ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình của các bị cáo.

Với tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo cần thiết phải xử lý nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung. Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Về vật chứng:

Tịch thu tiêu huỷ: Một phong bì ma túy được niêm phong số 23/2019 ngày 27/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hậu Giang đã qua giám định. Một kéo nhỏ bằng kim loại; 01 quẹt gas bằng nhựa đỏ; 02 quẹt gas bằng kim loại; 01 quẹt gas bằng nhựa màu trắng tự chế; 01 dụng cụ bằng thủy tinh; 01 bộ dụng cụ bằng nhựa để sử dụng ma túy; 05 dụng cụ bằng thủy tinh (nồi) dùng đựng ma túy; 03 ống thủy tinh; 01 cân tiểu ly màu đen – trắng.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng của bị cáo Q có được do mua bán trái phép chất ma túy, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J4+ của bị cáo Q dùng để liên lạc mua bán chất ma túy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen – đỏ của bị cáo Nhiều.

Trả lại cho Nguyễn Minh Q 1.625.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen TA-1034; trả lại cho Lê Thị Kim M số tiền 1.351.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen; Trả lại cho Nguyễn Minh Đ 500.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC màu hồng; Trả lại cho Phùng Quang T2 99.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu tím và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen; Trả lại cho Lê Hoàng T5 số tiền 2.680.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh TA-1034 do không liên quan đến vụ án.

[6] Đối với bị cáo N đã khai vào ngày 21/5/2019 Nhiều mua ma túy của một người tên H, ở khu vực Chành xe, trên Đại lộ Đông tây, phường 3, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh với giá 1.000.000 đồng. Do quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, địa chỉ nên đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo thẩm quyền.

Đối với Nguyễn Linh V là người trực tiếp điều khiển xe mô tô chở bị cáo N đến nhà bị cáo Q để N bán ma túy. Quá trình điều tra xác định V không biết việc bị cáo Q và N mua bán trái phép chất ma túy nên không đề cập xử lý.

Đối với Lê Thị Kim M và Trần Thị T4, quá trình điều tra xác định M và T4 không có hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên không đề cập xử lý.

Lời khai của bị cáo Q cho rằng còn bán cho một số đối tượng khác để sử dụng. Quá trình điều tra chưa chứng minh được người mua ma túy của bị cáo Q và mua sử dụng hay bán lại. Do đó, không đề cập xử lý trong vụ án này, khi nào có căn cứ sẽ xử lý thành vụ án khác.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh Q và bị cáo Nguyễn Phước N phạm tội mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b, c, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Q 09 (Chín) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 23/5/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước N 02 (Hai) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 10/10/2019.

Về vật chứng:

Tịch thu tiêu huỷ: Một phong bì ma túy được niêm phong số 23/2019 ngày 27/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hậu Giang đã qua giám định. Một kéo nhỏ bằng kim loại; 01 quẹt gas bằng nhựa đỏ; 02 quẹt gas bằng kim loại; 01 quẹt gas bằng nhựa màu trắng tự chế; 01 dụng cụ bằng thủy tinh; 01 bộ dụng cụ bằng nhựa để sử dụng ma túy; 05 dụng cụ bằng thủy tinh (nồi) dùng đựng ma túy; 03 ống thủy tinh; 01 cân tiểu ly màu đen – trắng.

Tịch thu sung công số tiền 300.000 đồng của bị cáo Q có được do mua bán trái phép chất ma túy, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J4+ của bị cáo Q dùng để liên lạc mua bán chất ma túy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen – đỏ của bị cáo N.

Trả lại cho Nguyễn Minh Q 1.625.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen TA-1034; trả lại cho Lê Thị Kim M số tiền 1.351.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen; Trả lại cho Nguyễn Minh Đ 500.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC màu hồng; Trả lại cho Phùng Quang T2 99.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu tím và 01 điện thoại di động nhãn

hiệu Samsung màu đen; Trả lại cho Lê Hoàng T5 số tiền 2.680.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh TA-1034 do không liên quan đến vụ án.

Theo phiếu nhập kho số PNK 15 ngày 11/3/2020 và Biên lai thu tiền số 0006296 ngày 11/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Châu Thành;
- CQĐT huyện Châu Thành;
- THA huyện Châu Thành;
- Người tham gia TT;
- Lưu HS.

Lương Phước Đại